

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 66/2024/TCSC/FIN-CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2024

V/v. Giải trình biến động
LNST BCTC hợp nhất năm 2023

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM (HOSE)**

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh tại Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất năm 2023 so với năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	198.526.977.436	218.527.261.485	(20.000.284.049)	-9,15%
Trong đó hàng mục doanh thu chính:				
- Doanh thu tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	53.567.680.435	53.452.000.356	115.680.079	0,22%
- Doanh thu tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	13.481.275.000	3.252.580.000	10.228.695.000	314,48%
- Doanh thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán	3.447.700.000	34.260.500.000	(30.812.800.000)	-89,94%
- Doanh thu hoạt động môi giới	24.793.323.103	36.514.763.006	(11.721.439.903)	-32,10%
- Doanh thu hoạt động cho vay ký quỹ	54.675.185.268	67.463.381.684	(12.788.196.416)	-18,96%
- Doanh thu tài chính	29.010.588.704	6.243.930.386	22.766.658.318	364,62%
Tổng Chi phí	131.257.085.606	132.761.919.088	(1.504.833.482)	-1,13%
Trong đó hàng mục chi phí chính:				
- Chi phí hoạt động kinh doanh	64.483.891.466	98.737.864.018	(34.253.972.552)	-34,69%
- Chi phí tài chính	23.835.125.580	1.072.864.796	22.762.260.784	2121,63%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.532.593.657	32.415.181.540	10.117.412.117	31,21%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	67.269.891.830	85.765.342.397	(18.495.450.567)	-21,57%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	58.439.353.458	70.003.581.977	(11.564.228.519)	-16,52%



Giải trình:

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023 ghi nhận lãi ở mức 58,4 tỷ đồng, giảm 11,6 tỷ đồng tương đương mức giảm 16,52% so với năm 2022 (lãi 70 tỷ đồng), nguyên nhân đến từ một số yếu tố sau:

- Tổng doanh thu năm 2023 ghi nhận mức 198,5 tỷ đồng giảm 20 tỷ đồng tương đương mức giảm 9,15% so với cùng kỳ. Trong đó, các nguồn thu biến động giảm chủ yếu từ hoạt động đại lý phát hành chứng khoán giảm 90%, doanh thu hoạt động môi giới giảm 32,1% và doanh thu hoạt động cho vay ký quỹ giảm 19% so với cùng kỳ năm 2022. Nguồn thu năm 2023 ghi nhận tăng mạnh đến từ doanh thu tài chính và doanh thu tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), tương ứng mức tăng lần lượt là 364,6% và 314,48% so với cùng kỳ năm 2022.
- Bên cạnh đó, tổng chi phí năm 2023 ghi nhận mức hơn 131 tỷ đồng, giảm 1,5 tỷ đồng, tương đương mức giảm 1,13% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó chủ yếu do sự biến động của chi phí hoạt động kinh doanh năm 2023 giảm gần 35% so với cùng kỳ năm 2022.
- Kết quả dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 của Công ty ghi nhận mức lãi 58,4 tỷ đồng, giảm 16,52% so với năm 2022.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.



P. TỔNG GIÁM ĐỐC

TRỊNH TẤN LỰC

